

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (BACHELOR OF TRAVEL AND TOURISM SERVICE MANAGEMENT)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (BACHELOR)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (TRAVEL AND TOURISM SERVICE MANAGEMENT)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7810103
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất đạo đức, chính trị, sức khỏe tốt; Có kiến thức và năng lực chuyên môn ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành nghề, của xã hội và hội nhập quốc tế; Có khả năng tư duy độc lập, thích nghi với yêu cầu phát triển cá nhân trong tương lai.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:** đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:** Cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc trong các công ty, tổ chức trong ngành du lịch và lữ hành, và các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác có liên quan, như:

- Các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ du lịch như: kinh doanh vận chuyển, kinh doanh ăn uống, kinh doanh sự kiện, kinh doanh các dịch vụ giải trí ...
- Các điểm đến du lịch, điểm tham quan du lịch
- Cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch; Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về du lịch, Các tổ chức chính phủ, phi chính phủ có liên quan đến du lịch
- Các tổ chức, doanh nghiệp khác trong các lĩnh vực có liên quan tới dịch vụ du lịch và lữ hành.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức:

Cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản và chuyên sâu như sau:

Kiến thức căn bản

- Kiến thức nâng cao năng lực tư duy, lô-gic và lý luận;
- Kiến thức về kinh tế học, quản trị kinh doanh, công nghệ, pháp luật ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh;
- Kiến thức nền tảng về ngành du lịch, hệ thống kinh tế và kinh doanh du lịch, một số nguyên lý căn bản về khoa học xã hội và nhân văn, phát triển bền vững áp dụng trong lĩnh vực du lịch.

Kiến thức chuyên sâu

- Kiến thức về các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;
- Kiến thức về quản trị du lịch và lữ hành: vận dụng các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức trong ngành dịch vụ du lịch và lữ hành.
- Kiến thức về tổ chức, quản lý và hoạt động ngành du lịch như các kiến thức về quản lý điểm đến du lịch, quản lý và phát triển các loại hình du lịch.
- Kiến thức chuyên sâu về tự nhiên, văn hóa, lịch sử, địa lý, xã hội học... ứng dụng trong lĩnh vực du lịch và lữ hành.

2.2. Kỹ năng:

Cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm sau:

Kỹ năng chuyên môn Thực hiện được những công việc sau đây:

- Phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan.

- Phân tích các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, hiệu quả kinh doanh, chỉ tiêu bền vững của các doanh nghiệp du lịch, điểm đến du lịch.

- Phát triển các ý tưởng kinh doanh và lập nghiệp trong ngành du lịch và lữ hành.

- Thực hiện các hoạt động của hướng dẫn viên du lịch, điều hành chương trình du lịch, bán và marketing trong các công ty du lịch và lữ hành.

- Các kỹ năng lãnh đạo và quản trị cơ bản của một nhà quản trị áp dụng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và lữ hành.

- Kỹ năng giao tiếp: Có khả năng giao tiếp hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch và lữ hành bằng tiếng Việt Nam và tiếng Anh; Có khả năng biểu đạt, trình bày, thuyết trình..

- Kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo: Có khả năng tập hợp, lãnh đạo, điều hành và phối hợp các cá nhân trong nhóm

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Chương trình đào tạo đại học ngành QTDV Du lịch và Lữ hành trang bị nhằm giúp sinh viên hình thành những năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

- *Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân:* Tuân thủ luật pháp và có phẩm chất đạo đức (Theo quy định Bộ GDĐT);

- *Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp:* Có tinh thần làm việc trách nhiệm, trung thực, nghiêm túc, tính kỷ luật cao; Có tác phong lịch sự, nhã nhặn, đúng mực; Say mê, yêu nghề và có tinh thần phục vụ

- *Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc:* Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng; Có tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo.

- *Trách nhiệm với môi trường và xã hội:* bảo vệ môi trường, bảo vệ giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	43	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)

2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	130	Không kể GDQP-AN và GDTC